

Điểm chuẩn Đại học Khoa học tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội QHT năm 2018

Trường ĐH Khoa học Tự nhiên công bố chỉ tiêu tuyển sinh năm 2018 là 1460 chỉ tiêu cho 23 ngành đào tạo. Phương thức tuyển sinh của nhà trường năm nay thi tuyển và xét tuyển.

Chú ý: [Điểm chuẩn](#) dưới đây là tính cho thí sinh ở KV3. Mỗi đối tượng ưu tiên kế tiếp giảm 1 điểm, khu vực ưu tiên kế tiếp giảm 0,25 điểm.

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp môn	Điểm chuẩn	Ghi chú
1	7420101	Sinh học	A00, A02, B00, D08	18.7	
2	7420201	Công nghệ sinh học	A00, A02, B00, D08	20.55	
3	7420201CLC	Công nghệ sinh học**	A00, A02, B00, D08	19.1	
4	7440102	Vật lí học	A00, A01, B00, C01	17.25	
5	7440112	Hoá học	A00, B00, D07	19.7	
6	7440112TT	Hoá học**	A00, B00, D07	17	
7	7440122	Khoa học vật liệu	A00, A01, B00, C01	16	
8	7440217	Địa lí tự nhiên	A00, A01, B00, D10	15	
9	7440230QTD	Khoa học thông tin địa không gian	A00, A01, B00, D10	15.2	
10	7440301	Khoa học môi trường	A00, A01, B00, D07	16	
11	7440301TT	Khoa học môi trường**	A00, A01, B00, D07	15.05	
12	7460101	Toán học	A00, A01, D07, D08	18.1	
13	7460117	Toán tin	A00, A01, D07, D08	19.25	
14	7480110CLC	Máy tính và khoa học thông tin**	A00, A01, D07, D08	18.45	
15	7480110QTD	Máy tính và khoa học thông tin	A00, A01, D07, D08	20.15	
16	7510401	Công nghệ kỹ thuật hoá học	A00, B00, D07	20.2	
17	7510401CLC	Công nghệ kỹ thuật hoá học**	A00, B00, D07	17.05	
18	7510406	Công nghệ kỹ thuật môi trường	A00, A01, B00, D07	16.45	
19	7510407	Công nghệ kỹ thuật hạt nhân	A00, A01, B00, C01	16.05	

20	7720203CLC	Hoá dược	A00, B00, D07	20.35	
21	7850103	Quản lý đất đai	A00, A01, B00, D10	16.35	
22	QHTN01	Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu	A00, A01, B00, D07	15.05	
23	QHTN02	Tài nguyên trái đất	A00, A01, A16, D07	15.2	

Phương án tuyển sinh của trường Đại học Khoa học tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2019

Trường Đại học khoa học tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2019 xét tuyển 29 ngành cụ thể như sau:

1. Thông tin của đơn vị tuyển sinh

- Tên Trường:

Tiếng Việt: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội

Tiếng Anh: VNU University of Science

- Tên viết tắt:

Tiếng Việt: Trường ĐHKHTN, ĐHQGHN

Tiếng Anh: VNU-HUS

- Đơn vị chủ quản: Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN)

- Địa chỉ:

+ 334 đường Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội (Trụ sở chính)

+ 19 Lê Thánh Tông, Hoàn Kiếm, Hà Nội

+ 182 Lương Thế Vinh, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: 024 35579076; 024 38585279; hotline: 0967867334; Fax: 024 38583061

- Địa chỉ trang web: <http://hus.vnu.edu.vn> - E-mail: tuvantuyensinh@hus.edu.vn

- Tầm nhìn: Trường ĐHKHTN trở thành trường đại học nghiên cứu thuộc nhóm 100 trường đại học hàng đầu Châu Á vào năm 2020 và một số lĩnh vực đạt trình độ tiên tiến của Châu Á vào năm 2030.

- Sứ mệnh: Trường ĐHKHTN-ĐHQGHN là trường đại học nghiên cứu, có sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, bồi dưỡng nhân tài, nghiên cứu phát triển và chuyển giao tri thức thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên, góp phần xây dựng, phát triển và bảo vệ đất nước.

- Giá trị cốt lõi:

Chất lượng xuất sắc, Đổi mới và sáng tạo, Trách nhiệm xã hội cao, Hợp tác và thân thiện.

Khẩu hiệu hành động: “Sáng tạo, Tiên phong, Trách nhiệm xã hội”.

Thông điệp của Trường ĐHKHTN: “Vững tư duy - bền sự nghiệp”

Trường ĐHKHTN, ĐHQGHN là trường đại học đầu tiên trong khối Asean tham gia kiểm định chất lượng theo bộ tiêu chuẩn của mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á (AUN) và chính thức được công nhận đạt chuẩn chất lượng quốc tế chuẩn AUN-QA.

2. Vùng tuyển sinh

Tuyển sinh trong cả nước.

3. Phương thức tuyển sinh Đại học khoa học tự nhiên - ĐH QG Hà Nội

Xét tuyển theo kết quả thi THPT quốc gia theo tổ hợp các môn/bài thi tương ứng và xét tuyển (kể cả xét tuyển thẳng) các đối tượng khác theo quy định của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN.

- Đợt 1: Xét tuyển theo kết quả thi THPT quốc gia theo tổ hợp các môn/bài thi tương ứng; chứng chỉ quốc tế của Trung tâm Khảo thí ĐH Cambridge, Anh (Cambridge International Examinations A-Level, UK; sau đây gọi tắt là chứng chỉ A-Level); thí sinh có kết quả trong kỳ thi chuẩn hóa SAT (Scholastic Assessment Test, Hoa Kỳ) đạt điểm theo quy định về ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của ĐHQGHN.

Thời gian xét tuyển: Theo quy định của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN.

- Đợt bổ sung (nếu có): Sẽ được công bố trên website của ĐHQGHN và của Trường ĐHKHTN.

4. Các thông tin cơ bản quy định trong đề án tuyển sinh của Trường ĐHKHTN

4.1. Nguồn tuyển sinh

4.1.1. Thí sinh thuộc đối tượng xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển và dự bị đại học (Theo Quy chế của Bộ GD&ĐT và Hướng dẫn của ĐHQGHN).

4.1.2. Thí sinh sử dụng kết quả kỳ thi trung học phổ thông quốc gia năm 2019 đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do ĐHQGHN quy định.

4.1.3. Thí sinh có chứng chỉ quốc tế của Trung tâm Khảo thí Đại học Cambridge, Anh (Cambridge International Examinations A-Level, UK; gọi tắt là chứng chỉ A-Level), có kết quả 3 môn phù hợp với yêu cầu của ngành đào tạo tương ứng, trong đó có ít nhất một trong hai môn Toán, Ngữ văn. Mức điểm mỗi môn thi đạt từ 60/100 điểm trở lên (tương ứng điểm C, PUM range ≥ 60) mới đủ điều kiện đăng ký để xét tuyển.

4.1.4. Thí sinh có kết quả trong kỳ thi chuẩn hóa SAT (Scholastic Assessment Test, Hoa Kỳ) đạt điểm từ 1.100/1.600 hoặc 1.450/2.400 trở lên (còn giá trị sử dụng trong khoảng thời gian 02 năm kể từ ngày dự thi). Mã đăng ký của ĐHQGHN với Tổ chức thi SAT (The College Board) là 7853 - Vietnam National University - Hanoi Thí sinh phải khai báo mã đăng ký trên khi đăng ký thi SAT.

4.1.5. Thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh IELTS từ 5.5 trở lên hoặc các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương còn hạn sử dụng trong khoảng thời gian 02 năm kể từ ngày dự thi và có tổng điểm 2 môn còn lại trong tổ hợp xét tuyển đạt tối thiểu 12 điểm (trong đó bắt buộc có môn Toán hoặc môn Ngữ văn).

4.2. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh

4.2.1. Chính sách ưu tiên theo đối tượng, theo khu vực, các đối tượng được xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển thực hiện theo Quy chế tuyển sinh, Hướng dẫn tuyển sinh của Bộ GDĐT và của ĐHQGHN.

4.2.2. Học sinh THPT chuyên thuộc ĐHQGHN được xét tuyển thẳng và xét tuyển vào bậc đại học tại ĐHQGHN phải tốt nghiệp THPT, có hạnh kiểm 3 năm học THPT đạt loại Tốt và đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

- a) Là thành viên chính thức đội tuyển dự kỳ thi Olympic hoặc các cuộc thi sáng tạo, triển lãm khoa học kỹ thuật khu vực, quốc tế;
- b) Đạt giải chính thức trong kỳ thi chọn học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN;
- c) Đạt giải chính thức trong kỳ thi Olympic chuyên Khoa học tự nhiên bậc THPT được tổ chức hàng năm;
- d) Là thành viên chính thức của đội tuyển tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia hoặc các cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật quốc gia;
- e) Đạt danh hiệu học sinh giỏi từng năm học trong cả 3 năm THPT và có tổng điểm 4 bài thi/môn thi tốt nghiệp THPT đạt tối thiểu 28,0 điểm trong đó không có điểm bài thi/môn thi nào dưới 5,0 điểm (Mức điểm xét tuyển cụ thể và các tiêu chí phụ do HĐTS quy định).

Học sinh đạt một trong các tiêu chí quy định tại điểm a, b, c, d Mục 4.2.2 trong các năm học ở bậc THPT được bảo lưu kết quả khi xét tuyển thẳng và xét tuyển vào bậc đại học tại Trường ĐHKHTN, ĐHQGHN.

4.2.3. Học sinh một số trường THPT chuyên cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (không phải là 2 trường THPT chuyên của ĐHQGHN) được đăng ký xét tuyển thẳng và xét tuyển nếu đáp ứng các yêu cầu như đối với học sinh THPT chuyên thuộc ĐHQGHN được quy định tại Mục 4.2.2 và phải đáp ứng tiêu chí sau: Là học sinh

thuộc trường THPT chuyên có trong danh sách các trường THPT chuyên được Trường ĐHKHTN dành chỉ tiêu xét tuyển thẳng và xét tuyển.

4.2.4. Ưu tiên xét tuyển thí sinh không dùng quyền xét tuyển thẳng được ưu tiên xét tuyển nếu đạt ngưỡng đảm bảo đầu vào ngành đào tạo/CTĐT; Ưu tiên xét tuyển đối với các học sinh tốt nghiệp THPT trong năm tuyển sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh hoặc cấp ĐHQGHN với môn thi phù hợp với ngành/CTĐT và đồng thời đáp ứng điều kiện: đạt lực học loại giỏi liên tục trong 3 năm học bậc THPT; đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của ngành/CTĐT và các điều kiện khác do HĐTS Trường ĐHKHTN quy định trong Đề án tuyển sinh.

4.2.5. Căn cứ tiêu chí, ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do ĐHQGHN quy định và chỉ tiêu tuyển sinh. Trường ĐHKHTN xây dựng điểm trúng tuyển theo phương án tuyển sinh của Trường.

4.2.6. Thí sinh đạt ngưỡng trúng tuyển phải tốt nghiệp THPT theo quy định của Bộ GD&ĐT trước khi nhập học.

4.2.7. Trường ĐHKHTN nhận hồ sơ thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển từ các Sở GD&ĐT và thông báo kết quả tới các Sở GD&ĐT và thí sinh theo Quy định của Bộ GD&ĐT; Báo cáo kết quả xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển về Ban Chỉ đạo tuyển sinh ĐHQGHN theo Quy định.

Thông tin chi tiết về tuyển sinh, xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển, hình thức xét tuyển được đăng trên website của ĐHQGHN và trên website: hus.vnu.edu.vn của Trường ĐHKHTN.

5. Các thông tin khác

Đối với các CTĐT tài năng, chuẩn quốc tế, chất lượng cao: xét tuyển dựa trên kết quả thi THPT quốc gia hoặc các nguồn tuyển khác theo yêu cầu riêng của từng CTĐT; Ngay khi thí sinh trúng tuyển nhập học, Trường ĐHKHTN sẽ công bố điều kiện đăng ký học các CTĐT tài năng, chuẩn quốc tế, chất lượng cao;

Thí sinh trúng tuyển vào Trường ĐHKHTN có nguyện vọng theo học các CTĐT tài năng, chuẩn quốc tế, chất lượng cao phải đạt điểm trúng tuyển vào CTĐT tương ứng kể trên theo tổ hợp xét tuyển tương ứng. Điểm đăng ký dự tuyển vào các CTĐT tài năng, chuẩn quốc tế, chất lượng cao do HĐTS quy định nhưng tối thiểu bằng hoặc cao hơn điểm trúng tuyển vào CTĐT chuẩn tương ứng kể trên.

6. Thông tin về ngành/chương trình đào tạo, chỉ tiêu, tổ hợp xét tuyển

TT	Mã trường	Mã ngành	Mã xét tuyển	Tên ngành/CTĐT	Tổ hợp môn xét tuyển 1	Tổ hợp môn xét tuyển 2	Tổ hợp môn xét tuyển 3	Tổ hợp môn xét tuyển 4
					Mã tổ hợp môn	Mã tổ hợp môn	Mã tổ hợp môn	Mã tổ hợp môn
1	QHT	7460101	QHT01	Toán học	A00	A01	D07	D08
2	QHT	7460117	QHT02	Toán tin	A00	A01	D07	D08
3	QHT	7480110QTD	QHT90	Máy tính và khoa học thông tin*	A00	A01	D07	D08
4	QHT	7480110CLC	QHT40	Máy tính và khoa học thông tin**	A00	A01	D07	D08
5	QHT	7440102	QHT03	Vật lí học	A00	A01	B00	C01
6	QHT	7440122	QHT04	Khoa học vật liệu	A00	A01	B00	C01
7	QHT	7510407	QHT05	Công nghệ kỹ thuật hạt nhân	A00	A01	B00	C01
8	QHT	7440112	QHT06	Hoá học	A00	B00	D07	
9	QHT	7440112TT	QHT41	Hoá học**	A00	B00	D07	
10	QHT	7510401	QHT07	Công nghệ kỹ thuật hoá học	A00	B00	D07	

11	QHT	7510401CLC	QHT42	Công nghệ kỹ thuật hoá học**	A00	B00	D07	
12	QHT	7720203CLC	QHT43	Hoá dược**	A00	B00	D07	
13	QHT	7420101	QHT08	Sinh học	A00	A02	B00	D08
14	QHT	7420201	QHT09	Công nghệ sinh học	A00	A02	B00	D08
15	QHT	7420201CLC	QHT44	Công nghệ sinh học**	A00	A02	B00	D08
16	QHT	7440217	QHT10	Địa lí tự nhiên	A00	A01	B00	D10
17	QHT	7440230QTD	QHT91	Khoa học thông tin địa không gian*	A00	A01	B00	D10
18	QHT	7850103	QHT12	Quản lý đất đai	A00	A01	B00	D10
19	QHT	7440301	QHT13	Khoa học môi trường	A00	A01	B00	D07
20	QHT	7440301TT	QHT45	Khoa học môi trường**	A00	A01	B00	D07
21	QHT	7620103	QHT14	Khoa học đất	A00	A01	B00	D07
22	QHT	7510406	QHT15	Công nghệ kỹ thuật môi trường	A00	A01	B00	D07
23	QHT	7510406CLC	QHT46	Công nghệ kỹ thuật môi trường**	A00	A01	B00	D07

24	QHT	7440221	QHT16	Khí tượng và khí hậu học	A00	A01	B00	D07
25	QHT	7440228	QHT17	Hải dương học	A00	A01	B00	D07
26	QHT	Thí điểm	QHT92	Tài nguyên và môi trường nước*	A00	A01	B00	D07
27	QHT	7440201	QHT18	Địa chất học	A00	A01	B00	D07
28	QHT	7520501	QHT19	Kỹ thuật địa chất	A00	A01	B00	D07
29	QHT	7850101	QHT20	Quản lý tài nguyên và môi trường	A00	A01	B00	D07

Mã tổ hợp xét tuyển vào Trường ĐHKHTN, năm 2019

A00: Toán, Vật lý, Hóa học

B00: Toán, Hóa học, Sinh học

D08: Toán, Sinh học, Tiếng Anh

A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh

C01: Ngữ văn, Toán, Vật lý

D10: Toán, Địa lý, Tiếng Anh

A02: Toán, Vật lý, Sinh học

D07: Toán, Hóa học, Tiếng Anh

Ghi chú:

* Chương trình đào tạo thí điểm.

** Chương trình đào tạo học phí tương ứng với chất lượng đào tạo, đáp ứng Thông tư 23/2014 của Bộ GDĐT hoặc chương trình đào tạo đặc thù.

Mời bạn đọc cùng tham khảo thêm tại <https://vndoc.com/thi-thpt-quoc-gia>